

Số: 13 /2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 24 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán các loại công
trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
đối với các Bộ đơn giá do UBND tỉnh ban hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Nghị định số 167/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 07/2006/TT-BXD ngày 10/11/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 17/2005/TT-BXD ngày 01/11/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp lập và quản lý giá dự toán dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 207/TTr-SXD ngày 11/3/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong đơn giá khảo sát xây dựng:

1. Chi phí nhân công trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng công trình lập theo đơn giá phần Khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 09/8/2006 của UBND tỉnh được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{NCKSXĐ} = 1,285 \times 1,2$.

2. Chi phí máy thi công trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng công trình lập theo đơn giá phần Khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 09/8/2006 của UBND tỉnh được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{MTCXSĐ} = 1,08$.

3. Phụ lục kèm theo bảng tính “cột đơn giá” trong đơn giá khảo sát xây dựng (phụ lục số 1).

Điều 2. Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong đơn giá xây dựng công trình phần xây dựng, lắp đặt:

1. Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng công trình lập theo đơn giá phần xây dựng, lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-UBND ngày 09/8/2006 của UBND tỉnh được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{NCXDLĐ} = 1,285 \times 1,2$.

2. Chi phí máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng công trình lập theo đơn giá phần xây dựng, lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-UBND ngày 09/8/2006 của UBND tỉnh được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{MTCXDLĐ} = 1,08$.

3. Phụ lục kèm theo bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng phần xây dựng, lắp đặt (phụ lục số 2).

Điều 3. Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh:

1. Chi phí nhân công trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành kèm theo các Quyết định: số 51/2007/QĐ-UBND, số 52/2007/QĐ-UBND, số 53/2007/QĐ-UBND, số 54/2007/QĐ-UBND ngày 14/12/2007; Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{NCVSMĐT} = 1,2$.

2. Chi phí máy thi công trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo các Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành kèm theo các Quyết định: số 51/2007/QĐ-UBND, số 52/2007/QĐ-UBND, số 53/2007/QĐ-UBND, số 54/2007/QĐ-UBND ngày 14/12/2007; Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 19/02/2008 của UBND tỉnh được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{MTCVSMĐT} = 1,08$.

Điều 4.

1. Quy định chuyển tiếp đối với các dự án đầu tư, công trình, hạng mục công trình mà Người quyết định đầu tư chưa quyết định thực hiện việc chuyển tiếp công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007, thì việc áp dụng hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình được thực hiện như sau:

a) Những dự án đầu tư xây dựng đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì tổng dự toán, dự toán công trình được áp dụng hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo Quyết định này.

b) Những công trình, hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu thì chủ đầu tư điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán theo hệ số điều chỉnh dự toán xây dựng công trình của Quyết định này và thực hiện việc điều chỉnh theo quy định hiện hành;

Những công trình, hạng mục công trình đang tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu thì chủ đầu tư được tiếp tục tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu theo quy định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau đó, tiến hành điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán theo Quyết định này, trình phê duyệt điều chỉnh lại kết quả đấu thầu, chỉ định thầu;

Những công trình, hạng mục công trình đã hoàn tất kết quả đấu thầu thì được ký hợp đồng. Sau đó, chủ đầu tư điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán, giá gói thầu theo Quyết định này, trình phê duyệt lại kết quả đấu thầu.

c) Những công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang thì khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2008 được áp dụng điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định này và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành;

Trường hợp khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2008 nhưng trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, cho phép Chủ đầu tư được áp dụng điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định này và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành, đồng thời bổ sung hợp đồng để bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định.

2. Các công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư sử dụng chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá để điều chỉnh cơ cấu chi phí trong dự toán xây dựng công trình. Trường hợp tổng mức đầu tư điều chỉnh vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình cấp Quyết định đầu tư xem xét phê duyệt;

Trường hợp khối lượng xây dựng thực hiện từ 01/01/2008 nhưng trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, thì không điều chỉnh; nếu, để bảo đảm quyền lợi cho người lao động, thì chủ đầu tư chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Đối với các khối lượng dịch vụ công ích đô thị kể từ ngày 01/01/2008 được áp dụng điều chỉnh dự toán dịch vụ công ích đô thị theo quy định tại Quyết định này và thực hiện điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 5.

Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này với UBND tỉnh.

Điều 6.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký;

Quyết định này thay thế Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 08/02/2007 của UBND tỉnh, về việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh đối với các Bộ đơn giá xây dựng do UBND tỉnh ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - TT Tỉnh ủy (b/c);
 - TT HĐND tỉnh (b/c);
 - Bộ Xây dựng (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - UBMTTQVN tỉnh
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
 - Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
 - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
 - Công báo tỉnh;
 - Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk;
 - Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
 - Lưu VT-NL-TH-TM-VX-NC-CN(CH-300)
- (Đc CP nhân công, máy 03/2008)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lữ Ngọc Cư

**BẢNG TÍNH “CỘT ĐƠN GIÁ” TRONG ĐƠN GIÁ
KHẢO SÁT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số: /2008/QĐ-UBND
ngày tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

(Phụ lục số 1)

“Cột đơn giá” trong đơn giá khảo sát xây dựng được xác định theo công thức sau:

"Cột đơn giá " =

$$\left[\text{Cột vật liệu} + \text{Cột nhân công} \times 1,7 \times 1,285 \times 1,2 \times \left(1 + \frac{1}{H} \times F_1 \right) + \text{Cột máy} \times 1,08 \right] \times 1,06$$

Trong đó :

+ F_1 : Phụ cấp khu vực theo Thông tư LT số 11/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của liên tịch Bộ Nội vụ, Bộ LĐTB&XH, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc.

+ H : Hệ số để tính khoản phụ cấp khu vực (theo Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND ngày 12/10/2006 của UBND tỉnh về việc quy định các hệ số để tính phụ cấp khu vực khi áp dụng Bộ đơn giá xây dựng công trình của tỉnh Đắk Lắk) và được tính như sau:

- * Đối với đơn giá số hóa bản đồ địa hình trong công tác đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn thì $H = 4,193$;
- * Đối với các đơn giá khảo sát còn lại thì $H = 3,544$.

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG
PHẦN XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số: /2008/QĐ-UBND
ngày tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

(Phụ lục số 2)

Số TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Kết quả Ký hiệu
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu	$vl_1 + vl_2$	VL
1.1	Theo đơn giá xây dựng công trình 2006 (chưa có VAT)		vl_1
1.2	Bù giá vật liệu XD đến hiện trường XL		vl_2
2	Chi phí nhân công	$nc_1 + nc_2$	NC
2.1	Đơn giá nhân công trong đơn giá 2006	NC trong đơn giá x 1,285 x 1,2	nc_1
2.2	Phụ cấp khu vực tính theo mức lương tối thiểu	$F_1 / H \times nc_1$	nc_2
3	Chi phí máy thi công	m_1	M
3.1	Theo đơn giá xây dựng công trình 2006	MTC trong đơn giá x 1,08	m_1
4	<i>Trực tiếp phí khác</i>	$1,5\% \times (VL + NC + M)$	TT
	Cộng chi phí trực tiếp	$VL + NC + M + TT$	T
II	CHI PHÍ CHUNG	$P \times T$	C
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + C) \times \text{tỷ lệ quy định}$	TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	$(T + C + TL)$	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times T^{XD}_{GTGT}$	GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	$G + GTGT$	G^{XD}
V	CHI PHÍ XÂY DỰNG NHÀ TẠM TẠI HIỆN TRƯỜNG ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG	$G \times \text{tỷ lệ quy định} \times (1 + T^{GTGT-XD})$	G_{XDNT}
VI	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Theo quy định hiện hành	G_{QLDA}
VII	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Theo quy định hiện hành	G_{TV}
VIII	CHI PHÍ KHÁC	Theo quy định hiện hành	G_K
IX	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Theo quy định hiện hành	G_{DP}

Trong đó : P - Định mức chi phí chung (%) ; TL - Thu nhập chịu thuế tính trước (%)
H - Hệ số để tính phụ cấp khu vực (theo Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND ngày 12/10/2006 của UBND tỉnh về việc quy định các hệ số để tính phụ cấp khu vực khi áp dụng Bộ đơn giá xây dựng công trình của tỉnh Đắk Lắk) và được tính như sau:

- Đối với nhóm I của công nhân xây dựng cơ bản thì $H = 3,132$;
- Đối với nhóm II của công nhân xây dựng cơ bản thì $H = 3,312$;
- Đối với nhóm III của công nhân xây dựng cơ bản thì $H = 3,631$.

F_1 - Phụ cấp khu vực theo Thông tư LT số 11/2005/TTLT-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của liên tịch Bộ Nội vụ, Bộ LĐTB&XH, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc, hướng dẫn mức phụ cấp khu vực của các địa phương, đơn vị .

$T^{GTGT-XD}_{GTGT}$ - Mức thuế suất giá trị gia tăng quy định cho công tác xây dựng.